

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS - ST

Ngày: 03 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hậu, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1989 tại xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị C (đã chết); có vợ là Đặng Thị H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án:

- Ngày 09/5/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 13/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 05/6/2021 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố số 4A, thị

trần Cồn, huyện H Hậu, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Văn Từ, “có mặt”;
2. Bà Hoàng Thị Ân, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền nên Vũ Văn H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 20/3/2021, Vũ Văn H mang theo vạm và tay công phá khóa điện xe máy đi bộ quanh khu vực thị trấn Cồn, huyện H Hậu để tìm xe máy trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường dong thuộc tổ dân phố Hùng Uyển, thị trấn Cồn, thấy có đám cưới đang tổ chức, có nhiều xe máy dựng trên vỉa hè cạnh đường dong không có người trông coi, H quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám bạc, biển kiểm soát 18H1 – 19336 của anh Nguyễn Văn N dựng trên vỉa hè cạnh đường cách nơi tổ chức đám cưới khoảng 100m, xe khóa cổ, không khóa càng. H đi bộ đến ngồi lên yên xe mở khóa cổ, khóa điện, nổ máy và điều khiển xe chạy theo đường dong tổ dân phố Hùng Uyển ra đường tây sông Múc rồi điều khiển xe lên thành phố Hà Nội bán xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.700.000 đồng ăn tiêu hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL - HĐĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H Hậu đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18H1 - 19336 có giá trị: 8.000.000đ.

Do H bán chiếc xe mô tô cho người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại thành phố Hà Nội nên không thu hồi được. Số tiền bán xe bị cáo đã ăn tiêu hết đến nay chưa bồi thường cho bị hại. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo pH bồi thường cho anh giá trị chiếc xe mô tô.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSHH ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hậu đã truy tố hành vi của Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đánh giá phân tích về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Vũ Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 36 đến 42 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 8.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc vạm phá khóa và tay công chữ “L” bằng kim loại đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 20/3/2021, tại khu vực tổ dân phố Hùng Uyển, thị trấn Cồn, huyện H Hậu, tỉnh Nam Định, Vũ Văn H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18H1 – 19336 trị giá 8.000.000đồng của anh Nguyễn Văn N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có tiền án, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mình làm. Bị cáo đã 03 lần bị kết án trong đó có hai lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, ngựa quen đường cũ chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có

3 tiền án chưa được xóa án tích, bị truy tố xét xử theo tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc vạm phá khóa và tay công chữ “L” bằng kim loại là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo pH bồi thường giá trị chiếc xe mô tô đã trộm cắp là 8.000.000đồng. Xét yêu cầu của anh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N số tiền 8.000.000đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại nên pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 356, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Vũ Văn H pH bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật

chứng gồm: Chiếc vạm phá khóa và tay công chữ “L” đều bằng kim loại mà cơ quan Công an đã thu giữ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn H pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái